

Số: 05 /NQ-CCB

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ HỘI VỮNG MẠNH**  
**ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

Điều lệ Hội xác định “Tổ chức cơ sở Hội là nền tảng của Hội”; mọi hoạt động, mọi công tác của Hội đều bắt nguồn từ cơ sở và được thực hiện từ cơ sở. Xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh là tiền đề, điều kiện, cơ sở quan trọng để xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Từ vai trò, vị trí của tổ chức cơ sở Hội, những năm qua Ban Chấp hành Trung ương Hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình cơ sở, nhưng chưa có nghị quyết chuyên đề xây dựng tổ chức cơ sở Hội.

Chấp hành Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VI (nhiệm kỳ 2017-2022) và Chương trình công tác toàn khóa, Ban Chấp hành Trung ương Hội ban hành Nghị quyết “Xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới” như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC CƠ SỞ HỘI**

**1. Về tổ chức**

Sau 30 năm xây dựng và trưởng thành, hệ thống tổ chức Hội được thành lập hoàn chỉnh ở 4 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và cấp cơ sở ở xã, phường, thị trấn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp.

1.1. Ở xã, phường, thị trấn: 100% xã, phường, thị trấn đều có tổ chức cơ sở Hội. Trong đó: Số tổ chức có ban thường vụ bằng 85,7%; số tổ chức chỉ có ban chấp hành bằng 14,29% (01 tổ chức không có ban chấp hành); ở các xã miền núi, địa bàn biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đa phần các tổ chức cơ sở có số lượng hội viên ít, một số chỉ đủ điều kiện để bầu ban chấp hành, không bầu được ban thường vụ. Tổ chức cơ sở có số lượng hội viên đông nhất là 1.888 đ/c; tổ chức cơ sở có số lượng hội viên ít nhất là 7 đ/c <sup>(1)</sup>.

1.2. Về chi hội: Ở hầu hết các thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố đều có chi hội hoặc hội viên. Số lượng hội viên của chi hội nơi thấp nhất là 3 hội viên, nơi đông nhất trên 300 hội viên.

Ở địa bàn đồng bằng, thành phố, thị xã một số nơi chi hội có số lượng hội viên đông, nhưng không có nơi để sinh hoạt toàn thể hội viên. Trái lại ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa số lượng hội viên của một chi hội ít, phổ biến từ 3 đến 5 hội viên. Nhiều thôn, bản, khóm, ấp không có chi hội, thậm chí không có hội viên (2).

Một số địa phương chi hội có kinh phí hoạt động hàng năm, chi hội trưởng có phụ cấp hàng tháng, đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chi hội (3).

1.3. Ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các loại hình doanh nghiệp về cơ bản ở đâu có đủ điều kiện đều thành lập được tổ chức Hội theo Chỉ thị số 487-CT/TTg, ngày 03 tháng 7 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ (4). Tuy nhiên, hiện nay các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đang trong quá trình sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; cùng với đó là số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp chuyển ngành về các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp ngày càng ít đi so với những năm trước, nên tổ chức Hội ở loại hình này đang có xu hướng giảm cả về tổ chức và hội viên.

## **2. Về Hội viên**

Đến hết tháng 12 năm 2019 toàn Hội có 3.003.164 hội viên. Trong đó có: 2.432.912 hội viên là Cựu chiến binh; 570.252 hội viên là Cựu quân nhân. Trung bình mỗi năm kết nạp được khoảng 80.000 hội viên. Về chất lượng hội viên theo từng đối tượng như sau:

Hội viên là Cựu chiến binh chống Pháp hiện còn 2,88%, các đồng chí này đều thuộc diện miễn công tác và sinh hoạt Hội.

Hội viên là Cựu chiến binh chống Mỹ hiện có 42,67%, đây là thành phần chủ yếu trong cơ cấu hội viên của Hội, nhưng đều là những người tuổi cao, tuy rất nhiệt tình nhưng không thể tham gia đầy đủ các hoạt động, công tác của Hội.

Hội viên là Cựu chiến binh tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới và làm nhiệm vụ quốc tế, hiện có 35,52%, đây là lực lượng hăng hái, nhiệt tình, đóng vai trò nòng cốt trong các hoạt động của Hội.

Hội viên là Cựu quân nhân hiện có 18,92%, tập trung chủ yếu ở các địa phương miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; số hội viên này tuy trẻ, khỏe nhưng phần đông đang trong độ tuổi lao động, thường xuyên đi làm ăn xa nên tham gia sinh hoạt, hoạt động Hội không được thường xuyên, liên tục; một số không nhiệt tình tham gia công tác Hội.

## **3. Về cán bộ cơ sở Hội ở xã, phường, thị trấn**

3.1. Chủ tịch cơ sở Hội: Toàn Hội hiện có 11.165 chủ tịch tổ chức cơ sở Hội ở xã, phường, thị trấn. Về cơ cấu gồm 3 đối tượng:

Chủ tịch Hội là hội viên nghỉ hưu: 3.119 đồng chí, bằng 28,11% (5);

Chủ tịch Hội là hội viên phục viên, xuất ngũ: 2.106 đồng chí, bằng 18,98%;

Chủ tịch Hội là hội viên đang là công chức: 5.868 đồng chí, bằng 52,90%.

Quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho thấy: Về cơ bản các đồng chí Cựu chiến binh nghỉ hưu làm chủ tịch Hội ở xã, phường, thị trấn là phù hợp với tính chất đặc thù và đối tượng vận động của Hội, giúp cho việc xây dựng và hoạt động của Hội được thuận lợi và đạt hiệu quả tốt hơn. Tuy nhiên, các đồng chí chủ tịch Hội cơ sở là Cựu chiến binh nghỉ hưu đều quá tuổi theo quy định, nên ít được cơ cấu tham gia cấp ủy và hội đồng nhân dân cùng cấp.

Chủ tịch cơ sở Hội là công chức tuy được đào tạo đúng về chuyên môn, có kỹ năng về quản lý hành chính, lại đang trong độ tuổi nên có thuận lợi trong việc cơ cấu tham gia cấp ủy và hội đồng nhân dân cùng cấp; đây là yếu tố thuận lợi cho việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, phần đông các đồng chí này là hạ sĩ quan, binh sĩ, chưa kinh qua các cương vị lãnh đạo, chỉ huy trong Quân đội, nên chưa thực sự tự tin và đủ khả năng vận động, giáo dục, thuyết phục, lôi cuốn Cựu chiến binh tham gia thực hiện các phong trào, các nhiệm vụ của địa phương cũng như của Hội, nhất là trong tham gia giải quyết các điểm nóng, các vụ việc phức tạp nảy sinh ở cơ sở, đây được xem là một trong những nguyên nhân làm hạn chế đến chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở Hội.

### 3.2. Chi hội trưởng.

Toàn Hội hiện có 88.970 chi hội trưởng ở các thôn, xóm, bản, làng, ấp, tổ dân phố, trong đó có 81,8% hội viên là Cựu chiến binh và 18,2% hội viên là Cựu quân nhân đảm nhiệm.

Hầu hết các đồng chí chi hội trưởng được đánh giá là năng động, sáng tạo, nhiệt tình công tác Hội, góp phần làm cho phong trào và các hoạt động của Hội ngày càng sát thực và có hiệu quả cao hơn. Nhiều phong trào, nhiều cuộc vận động trong toàn Hội đều bắt nguồn từ chi hội và có sức lan tỏa, lôi cuốn không chỉ trong nội bộ Hội mà lan tỏa trong toàn xã hội, được cấp ủy, chính quyền và nhân dân khen ngợi, đánh giá cao.

Tuy nhiên số chi hội trưởng là Cựu chiến binh phần lớn tuổi cao, nhiều đồng chí đảm nhiệm chức vụ chi hội trưởng hàng chục năm, một số gần 30 năm, nay muốn nghỉ công tác nhưng chưa có người thay thế.

## 4. Nội dung sinh hoạt, hình thức hoạt động

Sau đại hội, ban chấp hành các tổ chức cơ sở Hội đều xây dựng quy chế làm việc, chương trình và kế hoạch công tác trong từng năm và cả nhiệm kỳ. Nhìn chung quy chế làm việc, chương trình và kế hoạch công tác của ban chấp hành đều bám sát quy chế, chương trình, kế hoạch công tác của ban chấp hành tổ chức Hội cấp trên và Điều lệ Hội. Nội dung sinh hoạt đã bám sát và vận dụng “Hướng dẫn số 29/HD-CCB, ngày 26 tháng 8 năm 2013 của Thường trực Trung ương Hội về tổ chức và hoạt động của Hội Cựu chiến binh ở xã, phường, thị trấn”, phù hợp với

thực tiễn của Hội và của địa phương, làm cho các hoạt động, công tác Hội ngày càng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả thiết thực.

## **5. Đánh giá chung, nguyên nhân, kinh nghiệm**

### **5.1. Đánh giá chung**

#### **a. Kết quả đạt được**

Sau 30 năm thành lập, cùng với sự lớn mạnh, trưởng thành của Hội, các tổ chức cơ sở Hội có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng hoạt động, thực sự là nền tảng của Hội, nơi tập hợp, đoàn kết, động viên và hướng dẫn hội viên rèn luyện, phấn đấu, giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”.

Hoạt động của tổ chức cơ sở Hội có nhiều đổi mới và đạt hiệu quả tốt, nhất là trong: Tham gia góp ý xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương; thực hiện giám sát và phản biện xã hội, đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho thế hệ trẻ; hoạt động tình nghĩa, xóa đói giảm nghèo; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên và Cựu chiến binh.

Tuyệt đại đa số hội viên phát huy tốt bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, luôn gương mẫu trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, tiếp tục có những cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng trong tình hình mới.

#### **b. Những hạn chế, khuyết điểm.**

Chất lượng sinh hoạt, hoạt động của ban chấp hành tổ chức cơ sở Hội chưa thực sự đồng đều giữa các vùng, các địa phương, nhất là các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa. Nội dung sinh hoạt và hình thức hoạt động chậm được đổi mới, chưa thật sát và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị và của Hội. Chế độ sinh hoạt và nội dung hoạt động của chi hội ở nhiều nơi còn đơn điệu, chưa thành nền nếp; năng lực, kỹ năng công tác Hội, vai trò kiểm tra, đôn đốc của một số chủ tịch cơ sở Hội (nhất là địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa) còn bất cập, nhưng chậm được khắc phục.

Công tác chính trị, tư tưởng, thông tin, tuyên truyền có lúc, có việc chưa kịp thời, làm cho một bộ phận hội viên, Cựu chiến binh có biểu hiện giảm sút lòng tin, chưa thực sự vững vàng trước diễn biến phức tạp của tình hình, chưa tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và của Hội, cá biệt có biểu hiện công thần, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa”, vi phạm kỷ luật và pháp luật.

Công tác tuyên truyền phát triển hội viên mới ở một số nơi chưa được chú trọng; phương pháp vận động chưa thuyết phục, cá biệt có nơi còn gây khó khăn cho đối tượng xin vào Hội. Công tác vận động, tập hợp Cựu quân nhân chưa có hướng dẫn và chương trình phối hợp cụ thể, nên triển khai chưa tích cực, kết quả còn hạn chế.

Đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận hội viên, Cựu chiến binh, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Phong trào giúp nhau làm kinh tế, xóa đói, giảm nghèo phát triển chưa đồng đều, chưa bền vững, ở một số địa phương còn xảy ra hiện tượng tái nghèo.

## 5.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Một số nơi cấp ủy, chính quyền và một bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, vị trí của Hội Cựu chiến binh và công tác Cựu chiến binh, nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tạo điều kiện để Hội phát huy vai trò nòng cốt trong vận động, tập hợp Cựu chiến binh, Cựu quân nhân; Sự phối hợp giữa các cấp chính quyền, các bộ, ban, ngành với Hội Cựu chiến binh trong việc cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh chưa kịp thời.

Chưa có chỉ đạo thống nhất của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn chủ tịch Hội Cựu chiến binh ở xã, phường, thị trấn, nên việc tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; tỷ lệ chủ tịch Hội cơ sở là hội viên diện phục viên, xuất ngũ và hội viên là công chức còn cao (71,88%), kinh nghiệm công tác và năng lực quán triệt, cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, năng lực tham mưu của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế.

Vai trò của tổ chức Hội cấp trên đối với công tác xây dựng tổ chức cơ sở Hội chưa được phát huy đúng mức. Nhiều cán bộ, chuyên viên cơ quan tổ chức Hội cấp trên có tư tưởng làm việc theo nhiệm kỳ, năng lực, kỹ năng công tác hội hạn chế; nội dung hướng dẫn, chỉ đạo cấp dưới còn chung chung, chưa sát thực tiễn. Chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ chậm đổi mới, chưa cập nhật sự phát triển tình hình đất nước và của Hội; công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, hội viên ở một số nơi chưa chặt chẽ.

Cơ sở vật chất, kinh phí bảo đảm cho các hoạt động của tổ chức cơ sở Hội và chính sách đãi ngộ cho cán bộ ở cơ sở hết sức hạn hẹp, chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao<sup>(6)</sup>.

## 5.3. Một số kinh nghiệm

Một là: Triệt để tuân thủ nguyên tắc “toàn bộ công tác tổ chức và hoạt động của Hội phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp; sự phối hợp, giúp đỡ của chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể địa phương, cơ quan, đơn vị”.

Hai là: Nhận rõ vai trò, vị trí của tổ chức cơ sở Hội trong toàn bộ công tác xây dựng Hội. Thường xuyên củng cố, kiện toàn ban chấp hành, gắn xây dựng ban chấp hành với xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đồng chí chủ tịch Hội; xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, kế hoạch và chương trình công tác từng thời gian và cả nhiệm kỳ; thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, trên cơ sở quy hoạch mà bố trí cán bộ chủ chốt, tạo sự đồng thuận giữa cấp ủy với tổ chức Hội; khắc phục mọi biểu hiện công thần, kiêu ngạo, khép kín trong công tác cán bộ.

Ba là: Coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, xóa đói, giảm nghèo cho hội viên, Cựu chiến binh làm cơ sở để xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Bốn là: Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức Hội cấp trên; thực hiện tốt việc tập huấn, bồi dưỡng cán bộ theo phân cấp và chế độ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời phát hiện, phổ biến nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong toàn Hội.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

Trong những năm tới, xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh được thực hiện trong bối cảnh cả hệ thống chính trị đang triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Việc tinh giản tổ chức, bộ máy, biên chế và sắp xếp đơn vị hành chính có tác động trực tiếp đến tư tưởng và tổ chức của Hội Cựu chiến binh Việt Nam, trong đó có tổ chức cơ sở Hội. Mặt khác, từ vai trò, vị trí và những đóng góp của Hội trong thời gian qua, nên các tổ chức cơ sở Hội ngày càng được cấp ủy cùng cấp tin tưởng giao thêm nhiều nhiệm vụ mới, phức tạp và nặng nề hơn.

Từ tình hình trên, để xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới, Ban Chấp hành Trung ương Hội yêu cầu các cấp tập trung thực hiện tốt những nội dung sau:

### **A. Quan điểm, mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh trong xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tạo bước chuyển biến về chất trong sinh hoạt, hoạt động của tổ chức cơ sở Hội; từng bước thu hẹp khoảng cách về chất lượng của các loại hình cơ sở ở các vùng, miền; nâng cao năng lực quán triệt chỉ thị, nghị quyết, năng lực tham mưu và phối hợp hoạt động cho cán bộ cơ sở Hội, tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh.

### **B. Mục tiêu cụ thể từ năm 2020 đến năm 2027 và những năm tiếp theo**

- 100% xã, phường, thị trấn có tổ chức cơ sở Hội; các thôn, xóm, ấp, bản, làng, tổ dân phố có chi hội hoặc hội viên. Ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp có đủ điều kiện đều thành lập được tổ chức Hội.

- Ở các xã, phường, thị trấn có từ 55% trở lên hội viên là Cựu chiến binh (sĩ quan, quân chuyên nghiệp) nghỉ hưu làm chủ tịch Hội cơ sở; 80% trở lên chi hội trưởng là Cựu chiến binh. Số còn lại do hội viên là Cựu chiến binh, hội viên là Cựu quân nhân đảm nhiệm.

- Vận động kết nạp được từ 85% trở lên đối tượng đủ điều kiện vào Hội, trong đó kết nạp được hầu hết số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp về cư trú, làm việc tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Bình xét hàng năm có trên 90% tổ chức cơ sở hội hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc, trên 95% hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; trên 95% gia đình hội viên đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

### **C. Giải pháp chủ yếu**

#### **1. Xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng**

Tiếp tục quán triệt các quan điểm của Đảng về công tác Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh, được thể hiện trong Kết luận số 66-KL/TW, ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) và Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trên cơ sở đó tham mưu với cấp ủy, phối hợp với chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo làm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhận rõ vai trò, vị trí của Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh đối với nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân; nhiệm vụ giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho thế hệ trẻ, từ đó quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để Hội Cựu chiến binh xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng.

Động viên cán bộ, hội viên tích cực học tập, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” trong điều kiện mới. Chủ động, kịp thời phổ biến, quán triệt cho hội viên nắm vững những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, những định hướng lớn trong công tác tư tưởng của Đảng, giúp cho cán bộ, hội viên có cơ sở giữ vững niềm tin với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; khắc phục có hiệu quả mọi biểu hiện bảo thủ, công thần, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa”, vi phạm kỷ luật Hội và pháp luật Nhà nước. Phấn đấu 100% hội viên kiên định, vững vàng về chính trị, tư tưởng.

Bằng các hình thức và biện pháp phù hợp, tổ chức, hướng dẫn hội viên đấu tranh phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái của các thế lực thù địch để bảo vệ Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời phát hiện, nắm bắt tình hình tư tưởng và những vướng mắc của cán bộ, hội viên để có định hướng tư tưởng đúng với chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và của tổ chức Hội cấp trên, góp phần giữ vững ổn định tình hình chính trị địa phương cũng như nội bộ Hội.

## **2. Xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh về tổ chức**

Thường xuyên củng cố, kiện toàn ban chấp hành đủ về số lượng, nâng cao chất lượng sinh hoạt, hoạt động; gắn xây dựng ban chấp hành với xây dựng đội ngũ cán bộ hội ở cơ sở, nhất là đồng chí chủ tịch. Bổ sung, sửa đổi hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, nội dung sinh hoạt, hình thức hoạt động của ban chấp hành ở từng loại hình cơ sở cho phù hợp với nhiệm vụ và tính chất, đặc điểm của từng vùng, miền, nhất là cơ sở ở địa bàn miền núi, cơ sở ở doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung, dân chủ, quy chế làm việc, chương trình công tác và nề nếp, chế độ sinh hoạt. Cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt, hoạt động của ban chấp hành, chi hội, phân hội theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nghị quyết của ban chấp hành phải sát với thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị, để có tính khả thi, tránh dập khuôn, sao chép nghị quyết của tổ chức Hội cấp trên.

Phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương hướng dẫn cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh chủ tịch Hội ở xã, phường, thị trấn cho phù hợp với tính chất đặc thù của Hội và điều kiện của từng vùng, miền, từng đối tượng, theo hướng: Hội viên được bầu làm chủ tịch Hội cơ sở phải là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác tốt; có uy tín với Cựu chiến binh, Cựu quân nhân và nhân dân, được cấp ủy, chính quyền tín nhiệm; hăng hái nhiệt tình tham gia công tác hội; có đủ sức khỏe và độ tuổi phù hợp để công tác được trọn một nhiệm kỳ trở lên. Động viên các đồng chí hội viên là Cựu chiến binh nghỉ hưu, đã qua các cương vị lãnh đạo, chỉ huy trong Quân đội tích cực tham gia công tác Hội, để từng bước nâng cao tỷ lệ hội viên là Cựu chiến binh nghỉ hưu làm chủ tịch Hội cơ sở. Khuyến khích cán bộ tự học tập, tự rèn luyện nâng cao năng lực, kỹ năng công tác Hội.

Tích cực tuyên truyền, vận động, nâng cao chất lượng công tác kết nạp hội viên; khắc phục mọi biểu hiện hành chính, cứng nhắc, thiếu kiên trì, thuyết phục trong công tác tuyên truyền, vận động; phấn đấu kết nạp được từ 85% trở lên đối tượng đủ điều kiện vào Hội, trong đó kết nạp được hầu hết số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp về cư trú, làm việc tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Hướng dẫn bổ sung, sửa đổi điều kiện, tiêu chuẩn đối tượng được xem xét kết nạp vào Hội; điều kiện miễn công tác và sinh hoạt Hội cho hội viên. Đi đôi với phát triển hội viên, kiên quyết đưa ra khỏi Hội những hội viên thoái hóa, biến chất, công thần, không thiết tha với tổ chức Hội, vi phạm pháp luật và kỷ luật Hội.



Chủ động bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm của ban kiểm tra và cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở Hội. Bám sát nhiệm vụ của Hội và nhiệm vụ do cấp ủy địa phương giao để xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của ban chấp hành và ban kiểm tra từng năm và cả nhiệm kỳ đúng với quy định của Điều lệ Hội và hướng dẫn của cơ quan kiểm tra cấp trên, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao, góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

Nghiên cứu mô hình tổ chức chi hội cho phù hợp với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, theo hướng: Chi hội có ban chấp hành ở những nơi chi hội có đông hội viên, địa bàn rộng. Trên cơ sở đó đề nghị bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội tại Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 2022-2027).

### **3. Nâng cao trách nhiệm của tổ chức Hội cấp trên trong xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức Hội cấp trên, kịp thời phát hiện, giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Nâng cao năng lực hướng dẫn, kiểm tra cho cán bộ, chuyên viên cơ quan tổ chức Hội cấp trên. Nội dung hướng dẫn phải sát thực, phù hợp với nhiệm vụ và điều kiện của cơ sở để có tính khả thi; khắc phục cho được mọi biểu hiện: Đại khái, quan liêu, hình thức, tư duy nhiệm kỳ trong hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cơ quan tổ chức Hội cấp trên.

Phối hợp với các Ban đảng Trung ương ban hành khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn cán bộ các cấp Hội. Trên cơ sở khung chương trình của Trung ương Hội, các cấp Hội cần chủ động xây dựng nội dung, chương trình, tổ chức tập huấn cán bộ thuộc quyền. Nội dung tập huấn phải phù hợp với từng đối tượng, cập nhật được sự phát triển của tình hình, nhất là các quan điểm, tư tưởng mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn của tổ chức Hội cấp trên. Kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của các loại hình cơ sở trong từng thời gian, từng thời kỳ, phổ biến kinh nghiệm hay, cách làm tốt và những gương điển hình tiên tiến trong toàn Hội.

Hướng dẫn kịp thời việc thành lập tổ chức, bố trí nhân sự ban chấp hành tổ chức Hội ở những địa phương thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, công tác chính trị- tư tưởng, công tác chính sách, trên cơ sở đó làm cho cán bộ, hội viên nhất trí với chủ trương của Đảng và biện pháp tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền địa phương, nhanh chóng kiện toàn ổn định về tổ chức để đi vào hoạt động.

Đề nghị Chính phủ: Chỉ đạo ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình hội đồng nhân dân cùng cấp đưa chi hội trưởng các tổ chức chính trị-xã hội vào diện được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách Nhà nước theo Nghị định số 34/2019/NĐ/CP, ngày 24.4.2019 của Chính phủ về “Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện

cho hội viên, Cựu chiến binh tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển sản xuất, kinh doanh. Chỉ đạo các bộ, ngành kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh.

Đề nghị Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng: Động viên sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp khi nghỉ hưu tích cực gia nhập Hội Cựu chiến binh và tham gia công tác Hội; chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương cung cấp cho tổ chức Hội cùng cấp về số lượng ra quân hàng năm để xây dựng kế hoạch phát triển hội viên, vận động tập hợp Cựu quân nhân và quy hoạch cán bộ hội ở cơ sở cho sát thực.

#### **4. Động viên hội viên, Cựu chiến binh nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, vươn lên trong điều kiện mới. Thực hiện tốt các hoạt động nghĩa tình, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích của hội viên và Cựu chiến binh**

Đẩy mạnh phong trào “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi” đi vào chiều sâu và lồng ghép với các chương trình, mục tiêu quốc gia, các cuộc vận động của địa phương, cơ quan, đơn vị và của Hội. Tổ chức tập huấn, truyền đạt kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho hội viên một cách thiết thực, hiệu quả, giúp hội viên tiếp cận các kiến thức khoa học, kỹ thuật mới. Đa dạng hóa các hình thức sản xuất, kinh doanh; chủ động, tích cực chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng theo hướng sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi giá trị; tăng cường liên doanh, liên kết theo mô hình trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, để sản phẩm làm ra cạnh tranh được với thị trường trong và ngoài nước; kịp thời phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến phù hợp với tính chất, đặc điểm và khả năng của từng đối tượng, từng vùng miền... nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh.

Tổ chức giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước đối với Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh. Bằng các hình thức và việc làm phù hợp với điều kiện và khả năng của từng tổ chức và phong tục, tập quán của từng vùng, miền, tổ chức thực hiện tốt hơn các hoạt động nghĩa tình, gắn kết tình cảm thiêng liêng giữa hội viên với hội viên, giữa hội viên với tổ chức Hội; chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên và Cựu chiến binh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Văn phòng Trung ương Hội chủ trì phối hợp với các ban Cơ quan Trung ương Hội xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Các tỉnh, thành Hội, các tổ chức Hội trực thuộc căn cứ kế hoạch của Thường trực Trung ương Hội và thực tiễn của tổ chức Hội cấp mình, xây dựng nghị quyết chuyên đề để triển khai thực hiện.

**3. Quá trình thực hiện nếu có nội dung còn vướng mắc, không phù hợp kịp thời báo cáo về Ban Chấp hành Trung ương Hội (qua Ban Tổ chức-Chính sách) để điều chỉnh, bổ sung.**

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo);
- Ban Tổ chức TW;
- Văn phòng TW;
- Ban Dân vận TW;
- Các đ/c Ủy viên BCHTW Hội;
- Các tỉnh, thành Hội;
- Các Hội khối 487 trực thuộc;
- Các ban, Văn phòng TW Hội;
- Báo CCB, Làng Hữu Nghị;
- Lưu VPTW Hội.

**TM. BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Đước**

## CHÚ THÍCH

(1): - 20 xã vùng cao, biên giới của 3 huyện Phong Thổ, Mường Tè, Sìn Hồ (tỉnh Lai Châu) có từ 30 đến 40 hội viên, có 01 xã có 7 hội viên.

- 34 xã biên giới, vùng cao thuộc 7 huyện của tỉnh Hà Giang có số lượng từ 25 đến 90 hội viên; có 2 xã và 1 thị trấn có trên 100 hội viên.

- 26 xã biên giới, vùng cao thuộc 4 huyện của tỉnh Lào Cai có số lượng hội viên từ 25 đến dưới 100 hội viên.

- 4 xã biên giới của tỉnh Cao Bằng có số lượng từ 18 đến 21 hội viên (xã Hồng An, huyện Bảo Lộc 19 hội viên; xã Triệu Nguyên, huyện Nguyên Bình 21 hội viên; xã Yên Sơn, huyện Thông Nông 18 hội viên; xã Vân Đình, huyện Hà Quảng 19 hội viên).

- 11 xã biên giới của tỉnh Quảng Ninh nơi ít nhất có 37 hội viên, nơi cao nhất có hơn 200 hội viên.

- 12 xã biên giới của tỉnh Thừa Thiên- Huế có số lượng từ 13 đến hơn 200 hội viên.

- 17 xã miền núi, dân tộc thiểu số thuộc 5 huyện của tỉnh Quảng Bình có số lượng từ 25 đến dưới 100 hội viên. Trong đó xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch có 25 hội viên; xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy có 34 hội viên; xã Ngự Hòa, huyện Tuyên Hóa có 40 hội viên; xã Lâm Hòa, huyện Tuyên Hóa có 46 hội viên.

- Xã Nhị Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa có 38 hội viên. Cả huyện Mường Lát có hơn 900 hội viên (tương đương với số lượng hội viên của một xã của huyện Cẩm Thủy), trung bình mỗi xã, thị trấn có khoảng 100 hội viên.

- Xã Hưng Phong, huyện Alưới, tỉnh Thừa Thiên-Huế có 13 hội viên; xã Canh Hiền, huyện Vân Canh, Bình Định 44 hội viên; xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh có 47 hội viên.

(2): Sơn La có 394 thôn, bản; Lào Cai có 336 thôn, bản; Cao Bằng có 314 thôn, bản; Hà Giang có 232 thôn, bản; Bắc Kạn có 230 thôn, bản; Gia Lai có 143 thôn, buôn; Yên Bái có 95 thôn, bản; Thừa Thiên-Huế có 76 thôn, bản; Đắk Lắk có 71 thôn, buôn; Nghệ An có 66 thôn, bản; Quảng Ninh có 56 thôn, bản; Lâm Đồng có 45 thôn, bản; Tuyên Quang có 26 thôn, bản không có chi hội.

(3): Những địa phương chi hội có kinh phí hoạt động, chi hội trưởng có phụ cấp: Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định, Hòa Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Hà Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên -Huế, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Đắk Nông, Đắk Lắk, Kon Tum, Bình Dương, Bà Rịa- Vũng Tàu, Đồng Tháp, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Trà Vinh, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Sóc Trăng, Cần Thơ.

(4): Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước ở các tỉnh, thành phố có 3.881 tổ chức cơ sở Hội, 4.619 chi hội (năm 2018 đã giảm 120 tổ chức cơ sở và 507 chi hội so với năm 2017). Ở các cơ quan ban, bộ, ngành Trung ương đã thành lập được 47 tổ chức Hội, trong đó có: 01 tổ chức Hội cấp trên cơ sở 3 cấp; 06 tổ chức Hội cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở và 40 tổ chức cơ sở, với 8.150 hội viên.

(5): Tỷ lệ hội viên là Cựu chiến binh nghỉ hưu làm chủ tịch Hội ở xã, phường, thị trấn thấp, như: Hà Giang 1,02%; Tuyên Quang 7,1%; Lào Cai 5,4%; Yên Bái 8,88%; Cao Bằng 9,05%; Bắc Kạn 5,73%; Bình Định 9,43%; Ninh Thuận 7,69%; Phú Yên 4,46%; Đắk Nông 8,45%; Đồng Tháp 9,72%...

Một số địa phương có tỷ lệ Hội viên là Cựu chiến binh nghỉ hưu làm chủ tịch Hội cơ sở cao, như: Thái Bình 76,22% (có huyện gần 100%); thành phố Hồ Chí Minh 67,40%; Đà Nẵng 66,07%; Nam Định 62,45%; Hà Nội 57,88%; Hưng yên 54,66%; Bắc Ninh 53,17%; Hải Phòng 52,91%; Hà Tĩnh 50,38%; Quảng Bình 49,69%; Hà Nam 49,14%.

Một số địa phương thuộc địa bàn đồng bằng, thành phố có số lượng hội viên là Cựu chiến binh nghỉ hưu về cư trú đông, nhưng tỷ lệ hội viên nghỉ hưu làm chủ tịch cơ sở Hội không cao, như: Phú Thọ 19,86%; Thừa Thiên-Huế 13,82%; Long An 13,54%; Đồng Tháp 9,72%...

(6): Kinh phí chi hoạt động thường xuyên cho một tổ chức cơ sở Hội ở xã, phường trị trấn mỗi năm từ 12 đến 15 triệu, tùy thuộc vào ngân sách của từng địa phương; hầu hết các cơ sở không có nơi làm việc riêng mà dùng chung với các đoàn thể khác.